

Ngày 31/12/2025	8,080 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	-17.8%	-8.4%

2025	#VALUE!	
ROE	#VALUE!	

Q4/25			
DT thuần	17.6	QoQ	YoY
		▲ 2.30 ▲ 15.0%	▼ 3.60 ▼ 17.0%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	80.0	YoY
		▼ 146
		▼ 64.5%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	2.25	QoQ	YoY
		▲ 1.80 ▲ 399%	▲ 0.66 ▲ 41.3%
	tỷ VNĐ		

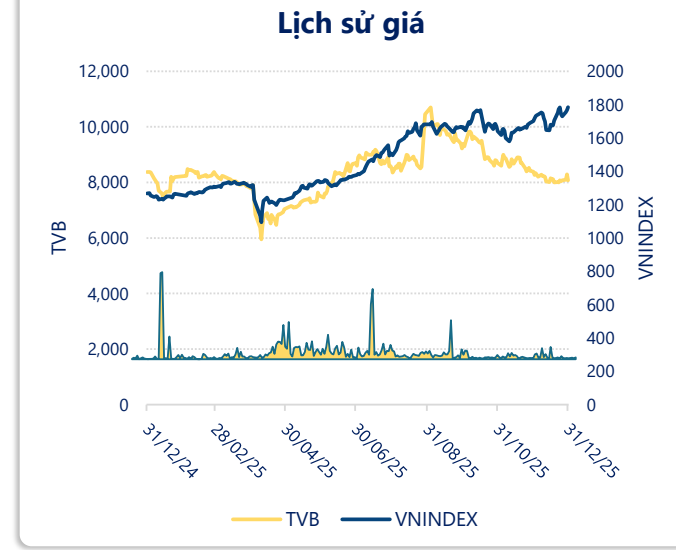
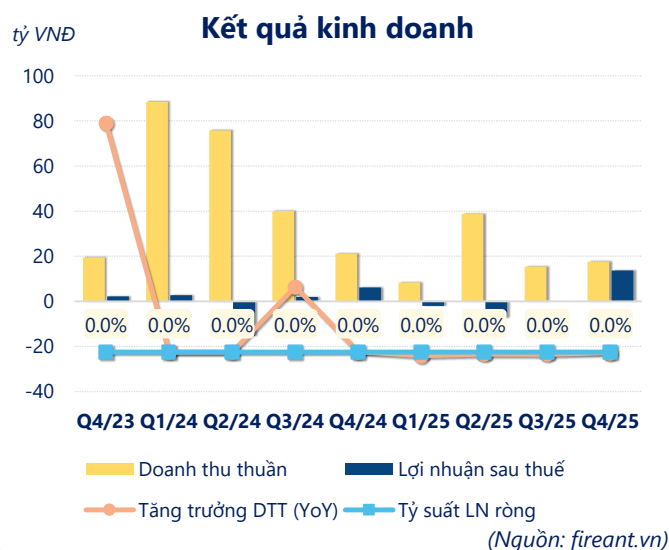
	2025	
LN gộp	4.04	YoY
		▼ 12.1
		▼ 74.9%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	0		
	tỷ VNĐ		

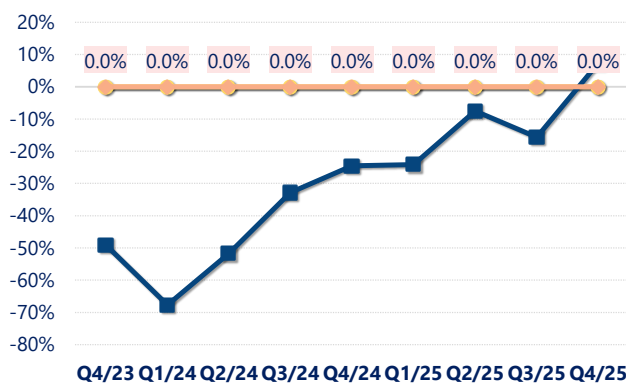
	2025	
LN thuần	0	
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	13.7	QoQ	YoY
		▲ 13.7 ▲	▲ 7.50 ▲ 121%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	4.41	YoY ▲ 8.91 ▲ 198%
	tỷ VNĐ	



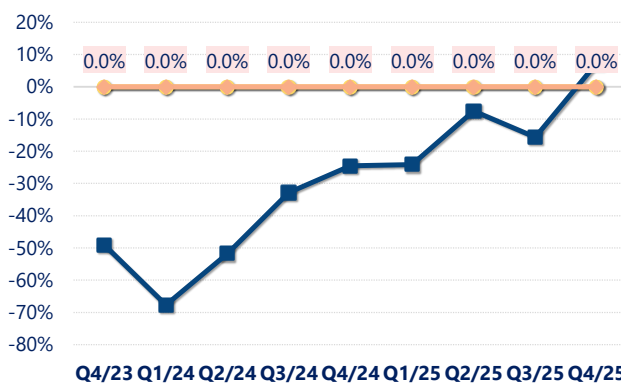
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

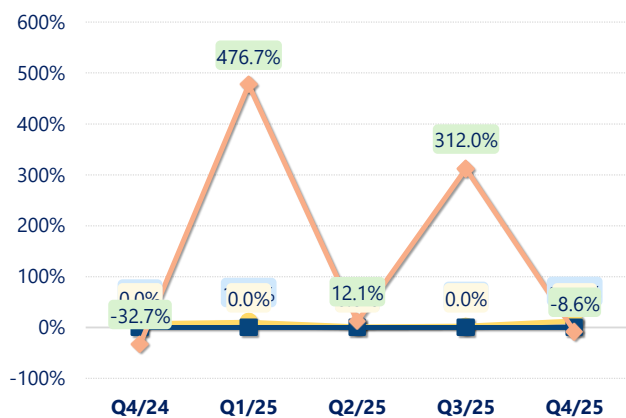
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

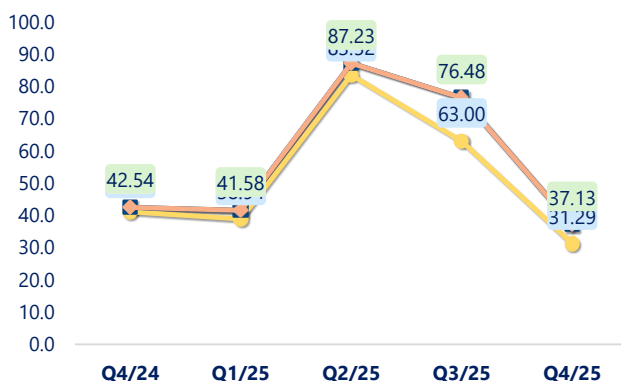
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

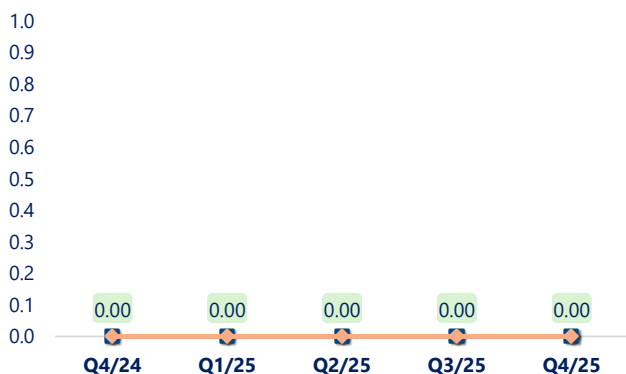
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

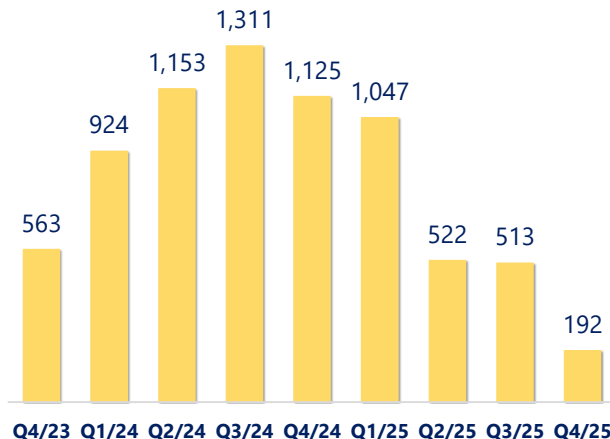
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	17.6	21.2	-17.0%	80.0	226	-64.5%
Giá vốn hàng bán	-21.9	-30.8	28.9%	-2.07	-63.3	96.7%
Lợi nhuận gộp	2.25	1.59	41.3%	4.04	16.1	-74.9%
Doanh thu HĐTC	0	0.60	-100%	7.19	2.46	192%
Chi phí TC	0.07	0.09	-27.7%	0.18	0.66	-73.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.40	0.34	16.6%	1.16	2.06	-43.7%
Chi phí QLDN	0	0.00		0	0	
LN thuần từ HĐKD	0	0.00		0	0	
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.03	0.04	-10.9%
LN trước thuế	-1.52	-6.92	78.1%	90.9	184	-50.6%
Lợi nhuận sau thuế	13.7	6.20	121%	4.41	-4.50	198%
LNST của CĐ cty mẹ	0	0.00		0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

